

Bản án số: 47/2017/DS-ST

Ngày: 18-9-2017

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Đỗ Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐST - DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T (có mặt)

Trú tại: ấp T, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị M (có mặt)

2/ Ông Võ Thành T (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp T, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Kim K (có mặt)

Trú tại: ấp T, thị trấn S, huyện Th, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị Kim T trình bày: Vợ chồng bị đơn có tham gia hai dây hụi ngày 400.000 đồng do bà làm chủ. Hai dây hụi mở cùng ngày 29/7/2014 âm lịch. Dây hụi thứ nhất có 52 phần, dây hụi thứ hai có 52 phần, bị đơn hốt hai phần hụi được 149.200.000 đồng. Sau đó bị đơn đóng lại bao nhiêu tiền bà không nhớ. Và ông T có viết biên nhận nợ còn thiếu bà 78.500.000 đồng vào ngày 10/10/2014 âm lịch. Sau khi làm biên nhận, bị đơn có trả được 12.000.000 đồng, đến nay còn thiếu lại 66.500.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền trên.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà T về các dây hụi. Bà không nhớ hốt được bao nhiêu tiền hụi và đóng hụi chết được bao nhiêu lần. Vợ chồng còn nợ nguyên đơn 66.500.000 đồng và xin được trả dần số tiền trên.

Bị đơn ông Võ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Kim K thống nhất lời trình bày của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Võ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Võ Thành T.

Bà Lê Thị Kim T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị M phải trả 66.500.000 đồng tiền hụi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ của ông T ký ngày 10/10/2014 âm lịch với số tiền 78.500.000 đồng. Theo biên nhận nợ ông T thỏa thuận từ ngày làm biên nhận, hàng tháng sẽ trả tiền cho bà T 4.000.000 đồng. Theo lời khai của nguyên đơn, khi làm biên nhận thì ba tháng sau, bị đơn có trả được 12.000.000 đồng, đến nay thì không tiếp tục trả nợ nữa. Và tại phiên tòa bà M cũng đã thừa nhận còn thiếu bà T 66.500.000 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 66.500.000 đồng là có căn cứ. Bà M yêu cầu được trả dần số nợ, xét thấy vấn đề này không

thuộc thẩm quyền của Tòa án mà là của Cơ quan thi hành án dân sự khi bản án đã có hiệu lực.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là $66.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.325.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 471, Điều 474 và Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim T.

Buộc ông Võ Thành T và bà Nguyễn Thị M trả cho bà Lê Thị Kim T 66.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 3.325.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Kim T 1.662.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0009658 ngày 28/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh